TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIA LÂM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 166 /2018/HS-ST
Ngày: 27/12/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LÂM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Trần Hồng Quang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Chấn - Nghề nghiệp: Giáo viên
2. Bà Nguyễn Thị Hà - Nghề nghiệp: Giáo viên

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Đạt - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 156/2018/TLST- HS ngày 03 tháng 12 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 158/2018/QĐXXST-HS ngày 12/12/2018, đối với các bị cáo:

1. H; sinh năm: 1991; đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn Đồng Báo, xã Hợp Hòa, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Q và bà: X; có vợ là: A; và 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2014; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo bị bắt quả tang và tạm giữ ngày 13/10/2018, hủy bỏ quyết định tạm giữ ngày 22/10/2018, hiện áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. "Có mặt".

2. T; sinh ngày: 04/10/2001; đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn 8, xã Đình Xuyên, huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: K và bà: T; tiền sự: Không; tiền án: Không; hiện áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. "Có mặt".

Người đại diện hợp pháp của bị cáo T: Ông K; sinh năm 1976; nơi cư trú: Thôn 8, xã Đình Xuyên, huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội là bố của bị cáo. "Có mặt".

Người bào chữa cho bị cáo (Thành): Bà L, Luật sư Văn phòng luật sư L và cộng sự thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hà Nội; địa chỉ: Số x, phố Hoàng Như Tiếp, phường Bồ Đề, quận Long Biên, Thành phố Hà Nội. "Có mặt".

Bị hại: Anh N, sinh năm 1976; nơi cư trú: Đội 6 Trát Cầu, xã Tiền Phong, huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội. "Vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

H là người làm thuê cho anh N. Trong quá trình làm thuê H nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của anh N bán lấy tiền chi tiêu cho cá nhân. Trước ngày bị bắt khoảng 3 đến 4 ngày H đã trộm cắp chìa khóa kho hàng của anh N đem đi đánh thêm 01 chìa khóa khác với mục đích mở kho lấy trộm áo len, áo da của anh N, sau đó H bàn bạc với T sinh 04/10/2001 trú tại Thôn 8 Đình Xuyên, Gia Lâm Hà Nội cũng là người làm thuê cho anh N, vào kho trộm cắp tài sản, Thành đồng ý. Khoảng 16 giờ 45 phút ngày 12/10/2018, H và Thành đã trộm cắp được 01 bao tải hàng của anh N đem bán cho HKT ở Bắc Giang. Sáng ngày 13/10/2018 một mình H đem chìa khóa kho đánh sẵn mở kho lấy 01 bao tải hàng như trên đang kéo ra ngoài thì bị bảo vệ chợ bắt quả tang cùng vật chứng và báo Công an đồn Bắc Đuống đến lập biên bản phạm tội quả tang. Ngay sau đó H đã điện báo cho HKT số hàng H bán cho Thành ngày 12/10/2018 là hàng do H trộm cắp mà có và bảo Thành mang hàng xuống nộp trả cho anh N. Sau khi nhận được điện thoại của H, HKT đã gửi toàn bộ số hàng mua của H cho người bạn là NVB sinh 1992 trú tại: Phú Dự, Quỳnh Phú, Gia Bình, Bắc Ninh, để Bằng đem nộp cho Công an đồn Bắc Đuống. Vật chứng Cơ quan Điều tra thu giữ:

- Thu giữ của H: 01 bao tải màu xanh loại 1,5 tạ bên trong có 30 áo gió ký hiệu 3190 và 4010; 19 áo da ký hiệu 5051; 16 áo da ký hiệu 1102; 33 áo len ký hiệu 820 và 9933; 27 áo len ký hiệu 002 và 001; 01 chìa khóa bằng kim loại mầu vàng nhạt có biểu tượng chữ A; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone.

- Thu giữ của NVB: 01 bao tải bên trong có 18 áo gió ký hiệu 3190HA4010; 14 áo len ký hiệu 002 + 001; 04 áo da ký hiệu 5051; 13 áo da ký hiệu 1101+01103; 23 áo len ký hiệu 817 + 820 + 9933.

Theo bản kết luận định giá tài sản số 99 ngày 24/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Gia Lâm kết luận: Tại thời điểm ngày 13/10/2018: 01 bao hàng chứa 125 tài sản gồm: 30 áo khoác gió nam, các màu ký hiệu 3190, 4010; 19 áo khoác da nam, các mầu ký hiệu 5051; 16 áo khoác da nam, ký hiệu 1102; 27 áo len nam các màu, ký hiệu 001, 002; 33 áo len nam các màu, ký hiệu 820, 9933 có giá: 43.130.000đ (bốn ba triệu một trăm ba mươi nghìn đồng).

- Tại thời điểm ngày 12/10/2018: 01 bao hàng chứa 72 tài sản gồm: 18 áo khoác gió nam các mầu, ký hiệu 4010; 04 áo khoác da nam các mầu, ký hiệu 5051; 13 áo khoác da nam các màu ký hiệu 1101, 1103; 14 áo len nam các màu,

ký hiệu 001, 002, 23 áo len nam các màu ký hiệu 817, 820, 9933 có giá trị 24.200.000đ (hai mươi tư triệu hai trăm nghìn đồng)

Tại bản cáo trạng số 150/CT-VKS-GL ngày 26/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm truy tố bị cáo H về tội: "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 và bị cáo T về tội: "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017. Tại phiên toà: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt: Bị cáo H từ 24 đến 30 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 13/10/2018 đến ngày 22/10/2018.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65; Điều 90; Điều 91; Điều 101; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt: Bị cáo T từ 06 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về dân sự không phải giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 chìa khóa bằng kim loại mầu vàng nhạt có biểu tượng chữ A. Tịch thu sung quỹ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone.

Ý kiến của Luật sư: Việc truy tố bị cáo T phạm tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng pháp luật. Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối hối cải được quy định tại các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; bị cáo là người chưa thành niên, nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được cải tạo tại phương để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

Ý kiến của các bị cáo: Bị cáo H và bị cáo T khai nhận hành vi phạm tội của mình, các bị cáo đã ăn năn, hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm,

Thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo:

Tại phiên tòa các bị cáo H và T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai người bị hại, người làm chứng, kết luận định giá và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận: Hồi 16 giờ 45 phút ngày 12/10/2018 tại cửa hàng của anh N tại chợ Sơn Long, Ninh Hiệp, Gia Lâm, Hà Nội, bị cáo H và T có hành vi trộm cắp của anh N 01 bao tải hàng có giá trị 24.200.000đ (hai mươi tư triệu hai trăm nghìn đồng). Hồi 7 giờ 30 phút ngày 13/10/2018, tại cửa hàng của anh N ở chợ Sơn Long, Ninh Hiệp, Gia Lâm, Hà Nội, bị cáo H có hành vi trộm cắp của anh N: 01 bao tải hàng có giá trị: 43.130.000đ (bốn ba triệu một trăm ba mươi nghìn đồng).

Vì vậy, bị cáo H phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự, bị cáo T phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như Cáo trạng truy tố là có căn cứ.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự, trị an xã hội, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân.

Về vai trò của các bị cáo phạm trộm cắp tài sản ngày 12/10/2018: Bị cáo H là người đề xướng và thực hành tích cực, bị cáo T là người cảnh giới nên mức hình phạt của bị cáo H cao hơn bị cáo T.

Về nhân thân: Các bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu bị đưa ra truy tố, xét xử.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan Điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo T khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo H đã khắc phục hậu quả được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo T phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo T được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với ý kiến của Luật sư áp dụng tình tiết phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn cho bị cáo T là không có căn cứ vì tài sản mà bị cáo trộm cắp đã đem tiêu thụ, người bị hại đã bị mất tài sản còn việc thu hồi được tài sản trả cho người bị hại là việc khắc phục hậu quả.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo H phạm tội nhiều lần và xúi giục bị cáo T dưới 18 tuổi phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g, o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Vì vậy, cần cách ly bị cáo một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo.

Đối với bị cáo T khi phạm tội chưa thành niên có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị người khác xúi giục phạm tội nên không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội cũng có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo T công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo H không có tài sản, bị cáo T là người chưa thành niên nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[3] Về dân sự: Anh N đã nhận lại tài sản không đề nghị yêu cầu gì nên không phải giải quyết.

[4] Về xử lý vật chứng: 01 chìa khóa bằng kim loại mầu vàng nhạt có biểu tượng chữ A liên quan đến hành vi phạm tội không còn giá trị sử dụng nên cho tịch thu tiêu hủy; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone liên quan đến hành vi phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[5] Đối với HKT là người mua tài sản của H và T nhưng khi mua không biết đó là tài sản do H và Thành phạm tội mà có do vậy Cơ quan Điều tra Công an huyện Gia Lâm không xem xét xử lý đối với HKT là có căn cứ.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo H và T phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g, o khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt: Bị cáo H 27 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 13/10/2018 đến ngày 22/10/2018.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65; Điều 90; Điều 91; Điều 101, Điều 38 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt: Bị cáo T 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 chìa khóa bằng kim loại màu vàng nhạt có biểu tượng chữ A; tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng trắng có số IMEI: 356952065683791.

Toàn bộ số vật chứng trên thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 27/11/2018 giữa Công an huyện Gia Lâm và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lâm.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo T, Luật sư có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo, những người tham gia tố tụng;
- TAND TP. Hà Nội;
- Sở Tư pháp Hà Nội;
- Công an, VKSND, THADS h: Gia Lâm;
- Lưu:Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Hồng Quang